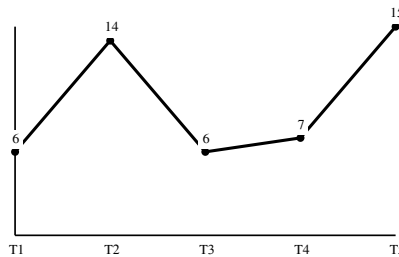


Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1895

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Biểu đồ đường bên biểu diễn doanh thu (triệu đồng) theo tháng. Tháng có doanh thu cao nhất là:

A. T2

B. T1

C. T3

D. T5

Câu 2: Một cây cột điện cao 8 m. Từ đỉnh cột người ta căng một sợi dây xuống đất, điểm cố định dây cách chân cột 6 m. Tính chiều dài sợi dây (m).

A. 12

B. 9

C. 7

D. 10

Câu 3: Một tam giác có độ dài ba cạnh là 30 cm, 16 cm và 34 cm. Tam giác đó là:

A. Tam giác đều

B. Tam giác vuông

C. Tam giác tù

D. Tam giác nhọn

Câu 4: Phân tích đa thức $x^3 - 27$ thành nhân tử, ta được:A. $(x - 3)(x^2 - 3x + 9)$ B. $(x - 3)(x^2 + 9)$ C. $(x - 3)(x^2 + 3x + 9)$ D. $(x - 3)^3$ **Câu 5:** Điều kiện xác định của phân thức $3/(x + 5)$ là:A. $x \neq -5$ B. $x \neq 0$ C. $x = -5$ D. $x \neq 5$ **Câu 6:** Phân tích đa thức $x^2 - 2^2$ thành nhân tử, ta được:A. $x(x - 2)$ B. $(x - 2)(x + 2)$ C. $(x - 2)^2$ D. $(x + 2)^2$

Câu 7: Rút gọn phân thức $(x^2 - 6^2)/(x - 6)$ (với $x \neq 6$) ta được:

A. 6

B. $x + 6$

C. $x - 6$

D. x

Câu 8: Phân tích đa thức $x^2 + 12x + 32$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x + 4)^2$

B. $x(x + 12)$

C. $(x + 4)(x + 8)$

D. $(x - 4)(x - 8)$

Câu 9: Phân tích đa thức $x^3 - 8$ thành nhân tử, ta được:

A. $(x - 2)(x^2 + 2x + 4)$

B. $(x - 2)(x^2 + 4)$

C. $(x - 2)^3$

D. $(x - 2)(x^2 - 2x + 4)$

Câu 10: Hai số có tổng bằng 23 và hiệu bằng 5. Số lớn là:

A. 14

B. 16

C. 17

D. 15

Câu 11: Phương trình $4(x - 7) = 0$ có nghiệm là:

A. 5

B. 0

C. 7

D. 6

Câu 12: Kết quả của phép cộng $1/x + 2/x$ ($x \neq 0$) là:

A. $3/x^2$

B. $3/2x$

C. 3

D. $3/x$

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Rút gọn phân thức $3x/x$ (với $x \neq 0$) ta được: Trả lời:

Câu 2: Hai số có tổng bằng 32 và hiệu bằng 6. Số lớn là: Trả lời:

Câu 3: Hai số có tổng bằng 12 và hiệu bằng 6. Số lớn là: Trả lời:

Câu 4: Một tam giác vuông có cạnh huyền 61 và một cạnh góc vuông 60. Cạnh góc vuông còn lại bằng: Trả lời:

Câu 5: Hiện nay tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con và mẹ hơn con 12 tuổi. Tuổi con hiện nay là: Trả lời:

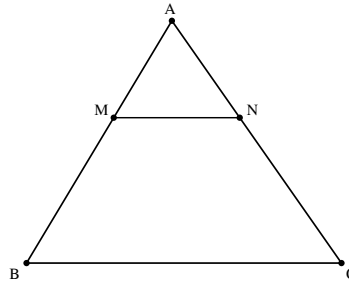
Câu 6: Cho tam giác ABC, đường thẳng d song song với BC, cắt cạnh AB tại M và cắt cạnh AC tại N .

a) Chứng minh $AM/AB = AN/AC$.

b) Chứng minh $AM/MB = AN/NC$.

c) Cho $AM = 3$ cm, $MB = 2$ cm, $AC = 7,5$ cm. Tính độ dài AN.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



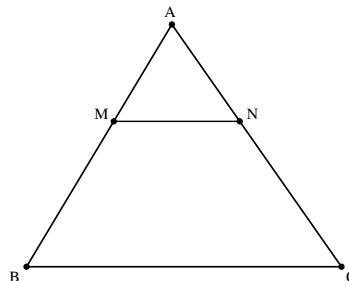
Câu 7: Cho tam giác ABC. Trên cạnh AB lấy điểm M , trên cạnh AC lấy điểm N sao cho $MN \parallel BC$.

a) Chứng minh tam giác AMN đồng dạng với tam giác ABC.

b) Cho $AM/AB = 2/3$ và $BC = 9$ cm. Tính độ dài MN.

c) Biết diện tích tam giác AMN bằng 8 cm^2 . Tính diện tích tam giác ABC.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)



----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử học kỳ 2 môn Toán lớp 8 (Nâng cao) —
Đề số 14

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	D	B	C	A	B	B	C	A	A	C	D

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	3	19	9	11	6	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*